

Số: /BC - UBND

Thị trấn Hà Trung, ngày 06 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả công tác cải cách hành chính định kỳ quý 1 năm 2023

Kính gửi: UBND huyện Hà Trung.

Thực hiện Công văn số 538/UBND-NV ngày 28/2/2023 của UBND huyện về việc báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính quý 1 năm 2023; UBND thị trấn Hà Trung báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) quý I năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

1. Tình hình tổ chức thực hiện

UBND thị trấn tiếp tục xác định Cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, do đó đã luôn quán triệt và chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản liên quan đến công tác CCHC trong các cuộc họp giao ban; chỉ đạo triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của UBND tỉnh, huyện về cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

Thực hiện Kế hoạch CCHC số 200/KH-UBND ngày 19/11/2022 của UBND huyện Hà Trung, Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 28/12/2022 về thực hiện cải cách hành chính năm 2023, trong đó đề ra 08 nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 trên 7 lĩnh vực, thể hiện đầy đủ các nội dung, đảm bảo tiến độ về xây dựng tổ chức thực hiện văn bản pháp luật; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

Trong quý I năm 2023, UBND thị trấn Hà Trung đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành 12 kế hoạch và 08 văn bản hành chính khác tổ chức triển khai công tác cải cách hành chính năm 2023.

Ban hành công văn thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2023 đối với CB, CC UBND. UBND thị trấn đã tổ chức họp phân công giao nhiệm vụ cho các ban, ngành và công chức chuyên môn có liên quan để rà soát và tiến hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2023 theo kế hoạch đã đề ra. Nhằm nâng cao tính chủ động trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, Chủ tịch UBND thị trấn đã chỉ đạo công chức Văn phòng – thống kê chủ trì theo dõi, rà soát, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Bố trí cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tạo điều kiện cho các tổ chức cá nhân liên hệ giải quyết công việc một cách nhanh chóng, kịp thời. Trường hợp hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thị trấn thì được hướng dẫn cụ thể để công dân đến đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Niêm yết công khai đầy đủ các thủ tục hành chính, kết quả giải quyết TTHC hàng tháng để công dân và tổ chức biết. Chỉ đạo cho các ban ngành rà soát thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực, tuân thủ

các quy định, kiến nghị với cấp trên xem xét những thủ tục hành chính không còn phù hợp.

2. Công tác kiểm tra:

Công tác tự kiểm tra thực hiện CCHC được Chủ tịch UBND giao cho công chức Văn phòng – Thống kê theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023 của từng bộ phận chuyên môn để kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế từ đó chấn chỉnh, có giải pháp thực hiện tốt nhiệm vụ.

Hình thức kiểm tra chủ yếu là kiểm tra nội bộ và qua công việc thường xuyên tại cơ quan. Hàng tuần kiểm tra việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC của các bộ phận chuyên môn để kịp thời nhắc nhở và chấn chỉnh công tác giải quyết TTHC cho tổ chức công dân tránh để hồ sơ quá hạn.

3. Công tác tuyên truyền CCHC:

UBND thị trấn xem CCHC là nhiệm vụ chính trị quan trọng của địa phương, ngay từ đầu năm chỉ đạo bộ phận văn hóa xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC tại Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 31/01/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính. Trong đó tập trung công tác tuyên truyền đến cán bộ, công chức thông qua các cuộc họp, hội nghị của UBND thị trấn.

Giao cho công chức Văn hóa thông tin và Đài truyền thanh phối hợp với các bộ phận chuyên môn xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền về nhiệm vụ CCHC của địa phương. Hình thức tuyên truyền chủ yếu qua trang thông tin điện tử thitran.hatrung.thanhhoa.gov.vn; thường xuyên, kịp thời cập nhật các TTHC đã được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ trên trang thông tin điện tử của thị trấn để cá nhân, tổ chức tiếp cận, cập nhật và thực hiện; Lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền CCHC với việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thông qua các cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các lớp tập huấn, buổi đối thoại, học tập chuyên đề; Tuyên truyền CCHC thông qua các hoạt động của Đảng, đoàn thể, quần chúng. Lồng ghép vào các cuộc họp hội nghị của UBND thị trấn. Niêm yết công khai các thủ tục, quy định về giải quyết TTHC để nhân dân tiện theo dõi và thực hiện; từ đó nhận thức sâu sắc, tham gia tích cực và ủng hộ mạnh mẽ để địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nội dung tuyên truyền: Chủ yếu các văn bản của cấp trên: Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc ban hành chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 3740/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Kế hoạch thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 19/11/2022 của UBND huyện Hà Trung về việc ban hành Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm 2023 và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh, huyện về công tác CCHC đến cán bộ, công chức,

người dân và doanh nghiệp; đặc biệt tuyên truyền tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để người dân, doanh nghiệp nắm bắt và hưởng ứng thực hiện.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các văn bản PL

UBND thị trấn đã tổ chức triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản pháp luật; các quy định, cơ chế, chính sách do cấp trên ban hành.

Giao Công chức Tư pháp - Hộ tịch tham mưu trong công tác kiểm tra, rà soát và ban hành văn bản của đơn vị; tổ chức thực hiện các văn bản Luật và văn bản cấp trên; chủ động tham mưu cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, các văn bản hết hiệu lực để kịp thời bổ sung, nắm bắt những chính sách, quy định mới, bãi bỏ những văn bản pháp luật đã hết hiệu lực thi hành. Trong quý I, UBND thị trấn đã ban hành kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 22/02/2023 về hệ thống hóa các văn bản pháp luật giai đoạn 2019-2023; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 28/01/2023 của về tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật tại thị trấn Hà Trung năm 2023. Số văn bản hành chính ban hành trong quý 187 văn bản. Các văn bản được UBND thị trấn ban hành đảm bảo về mặt nội dung, thể thức, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. UBND thị trấn không ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 09/02/2023 UBND thị trấn ban hành các Kế hoạch: Kế hoạch số 18/KH-UBND về tổ chức lấy ý kiến nhân dân Dự thảo Luật đất đai (sửa đổi); Kế hoạch số 20/KH-UBND về theo dõi thi hành pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 21/KH-UBND về Phổ biến giáo dục pháp luật, thành hành án và xây dựng thị trấn chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Ngày 22/02/2022 UBND thị trấn tổ chức lấy ý kiến cán bộ công chức và các đơn vị, ngành về dự thảo Luật đất đai (sửa đổi) báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện theo yêu cầu.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a. Về thực hiện đơn giản hóa TTHC: các bộ phận chuyên môn chủ động thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân trong quá trình giải quyết TTHC tối thiểu 30%, tối đa 60% theo quy định.

Chỉ đạo Công chức VP-TK (tổ đầu môi KSTTHC) và các công chức có liên quan thường xuyên cập nhật các thủ tục hành chính đã công bố và ban hành mới, nhằm kịp thời đáp ứng, phục vụ tốt công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện; Cập nhật các TTHC mới và thực hiện niêm yết công khai 100% các thủ tục hành chính tại bộ phận TN&TKQ thị trấn. Số thủ tục hành chính được niêm yết công khai và thuộc thẩm quyền giải quyết xã: Thời điểm ngày 01/3/2023 (đầu báo cáo) niêm yết 244 TTHC thuộc 39 lĩnh vực.

- Hình thức công khai:

- + Niêm yết công khai các TTHC tại trụ sở cơ quan.
- + Công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng: niêm yết trên trang thông tin điện tử của đơn vị *thitran.hatrung.gov.vn*.
- + Công bố, công khai minh bạch các mức phí, lệ phí theo quy định để người dân dễ hiểu và dễ thực hiện.

b. Kết quả giải quyết TTHC tại đơn vị:

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ 237 hồ sơ (từ 10/11/2022 đến 03/3/2023), trong đó:

- + Số hồ sơ mới tiếp nhận trực tiếp: 235 hồ sơ
- + Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 51 hồ sơ.
- + Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua: 02 hồ sơ

- Kết quả giải quyết TTHC:

- + Số hồ sơ đã giải quyết: 237 hồ sơ Trong đó:
- + Số hồ sơ giải quyết trước hạn: 174 hồ sơ
- + Số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 51 hồ sơ
- + Số hồ sơ giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ
- Số hồ sơ đang giải quyết: 0 hồ sơ

Thực hiện giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: Quý 1 năm 2023 việc thực hiện phần mềm Một cửa điện tử tại thị trấn được thực hiện thường xuyên và ổn định; các lỗi phát sinh trong quy trình xử lý, cơ sở dữ liệu, tốc độ truy cập ít xảy ra; đảm bảo thực hiện chỉ tiêu huyện giao về tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4.

Thực hiện niêm yết công khai đầy đủ bộ TTHC tại bảng niêm yết Bộ phận TN&TKQ; thực hiện tốt việc hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến trên dịch vụ công của tỉnh. Kết quả giải quyết TTHC Quý 1 năm 2023: tính từ ngày 10/11/2022 đến hết ngày 03/3/2023 theo số liệu từ phần mềm Một cửa, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cụ thể như sau:

+ Tổng số TTHC tiếp nhận hệ thống phần mềm một cửa điện tử là : 54 hồ sơ trong đó trực tiếp 03/54; trực tuyến 51/54 hồ sơ đạt 94,4%.

+ Số hồ sơ giải quyết đúng hạn: 54 hồ sơ.

+ Số hồ sơ trả quá hạn 0 hồ sơ.

+ Rút lại : 0 hồ sơ.

- Việc tiếp nhận hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa tại UBND thị trấn được tập trung chỉ đạo, giám sát Bộ phận một cửa đảm bảo 80% hồ sơ tiếp nhận thực tế phải được nhập, scan, số hóa dữ liệu vào phần mềm một cửa (hiện tại chỉ chú trọng nhập các lĩnh vực như: Hộ tịch, chứng thực, người có công, bảo trợ xã hội còn lĩnh vực chứng thực chưa nhập theo dõi đầy đủ.

c. Về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

- Việc trang bị cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin, con người tại bộ phận 1 cửa:

+ Về con người tại bộ phận một cửa là cán bộ công chức có đủ năng lực, tinh thần trách nhiệm tại bộ phận một cửa đơn vị. Giao cho công chức Văn phòng-Thống kê làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Quá trình tác nghiệp được thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, do đồng chí Phó Chủ tịch UBND thị trấn phụ trách chung, bộ phận một cửa gồm các chức danh công chức: Văn phòng Thống kê, Tư pháp, Địa chính, Văn hoá xã hội thực hiện công tác tiếp nhận và trả kết quả; việc lưu trữ vào phần mềm Một cửa điện tử góp phần tích cực vào công tác quản lý hồ sơ; quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ được công khai minh bạch giúp cho công tác giám sát được thuận lợi.

+ Về cơ sở vật chất bố trí trang bị đầy đủ mỗi cán bộ tại bộ phận một cửa 01 máy tính có kết nối Internet; máy in và 01 máy scan tốc độ cao đa tính năng, bàn ghế, nước uống, tủ, kệ giá đựng tài liệu tại bộ phận một cửa; từng bước nâng cấp thiết bị công nghệ để đáp ứng yêu cầu công việc. UBND thị trấn chủ động lắp đặt hệ thống camera giám sát, bố trí hợp lý nơi làm việc của các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, phòng tiếp công dân sạch đẹp, thông thoáng, đầy đủ bàn ghế phục vụ công dân đến liên hệ giải quyết công việc. Bố trí hòm thư góp ý và Bảng niêm yết công khai các văn bản như: những quy định của nhà nước và chính quyền địa phương về đối tượng, mức thu lệ phí, Các bảng biểu, biểu mẫu, bảng lệ phí tại phòng tiếp nhận và trả kết quả... Công tác giải quyết TTHC của đơn vị được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thời gian quy định theo hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015.

Do điều kiện chưa xây dựng công sở mới nên đơn vị chưa bố trí phòng làm việc riêng cho bộ phận TN&TKQ đơn vị; Bộ phận Tư pháp chưa thực hiện ghi sổ tiếp nhận và trả kết quả, ghi chép chưa đầy đủ nội dung sổ tiếp nhận và trả kết quả theo quy định; số lượng hồ sơ chứng thực điện tử còn ít, chưa đảm bảo. Trong thời gian tới chỉ đạo bộ phận chuyên môn khắc phục.

- Việc tiếp nhận hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa: Đa số TTHC đã được thực hiện theo cơ chế 01 cửa; số TTHC thực hiện liên thông chủ yếu ở các thủ tục liên quan đến lĩnh vực NCC, BTXH, đất đai; chính sách, việc làm. Số thủ tục hành chính giải quyết theo cơ chế một cửa: 192 TTHC. Số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông: 52 TTHC.

Các TTHC cơ bản như: chứng thực, hộ tịch được giải quyết trong ngày. Các lĩnh vực khác được giải quyết đúng hạn, kịp thời, đảm bảo tiến độ và đáp ứng yêu cầu của tổ chức, cá nhân về thực hiện TTHC.

d. Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được UBND thị trấn thực hiện theo Thông tư 01/2020/TT-VPCP ngày 20/11/2020 của Văn phòng Chính phủ. UBND thị trấn thực hiện công khai số

điện thoại lãnh đạo, cán bộ, công chức thị trấn, địa chỉ tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân tổ chức của đơn vị. Công khai địa chỉ, số điện thoại chuyên dùng để phản ánh kiến nghị (0237.3624.480), trang thông tin điện tử của đơn vị <http://thitran.hatrung.thanhhoa.gov.vn/>, danh sách các công chức phụ trách từng lĩnh vực để cá nhân, tổ chức tiện tra cứu và liên hệ công việc. Đến nay UBND thị trấn chưa nhận được phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính và việc thực hiện thủ tục hành chính tại địa phương.

2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

UBND thị trấn tuân thủ các quy định của chính phủ, Bộ ngành trung ương về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức. Phân rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, chỉ đạo thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND nhiệm kỳ 2021-2026. Hàng tháng có đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, việc chấp hành nhiệm vụ được giao.

Việc thực hiện quy định về chỉ tiêu biên chế của địa phương, thị trấn là đơn vị sáp nhập 2 đơn vị hành chính. Hiện nay, tổng số cán bộ công chức: 27 người (cán bộ 11, công chức 16) dôi dư 05 công chức theo yêu cầu bộ máy đơn vị hành chính cấp xã/thị trấn loại 1; Bố trí cán bộ không chuyên trách 10 người theo nghị quyết 232/2019 HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Về chất lượng cán bộ công chức: cán bộ công chức có trình độ đại học: 24/27 đạt 88,89%; trình độ trung cấp lý luận chính trị 27/27 cán bộ đạt 100%. 100% cán bộ công chức được đào tạo nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên hàng năm.

Chế độ điều hành: Chủ tịch UBND - người đứng đầu UBND thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện mọi công việc của UBND theo nhiệm vụ quyền hạn được pháp luật hiện hành quy định và chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của UBND trước Đảng, HĐND và UBND cấp trên. Cuối năm 2022, UBND thị trấn đã thực hiện nghiêm đánh cán bộ công chức theo Nghị định 90/2020 của chính phủ. Kết quả 10/28 cán bộ, công chức HTSX NV; 19/29 cán bộ công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với CBCC, người hoạt động không chuyên trách. Trong quý đã lập hồ sơ đề nghị hưởng hệ số phụ cấp lương cho 02 trường hợp CBCC. Đề nghị khen thưởng cho 05 đồng chí cán công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đó 02 chiến sĩ thi đua cơ sở; 03 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ 2023.

4. Cải cách công vụ:

Trong quý 1 năm 2023 UBND thị trấn đã ban hành Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 17/11/2022 về Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện

nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính tại thị trấn Hà Trung năm 2022; công văn số 259/VUND-VP ngày 16/12/2022 về nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và kỷ luật kỷ cương hành chính trong thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Trong quý đã lập danh sách báo cáo UBND huyện cán bộ công chức thực hiện luân chuyển cán bộ công chức năm 2023 đối với 07 chức danh công chức (Địa chính 05, kế toán 02)

UBND thị trấn thực hiện nghiêm Chỉ thị 05/2008/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 01/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước về giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức. Không sử dụng thời giờ làm việc làm việc riêng; không đi muộn, về sớm; không uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc. Nâng cao tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức. Thay đổi tác phong và lề lối làm việc của cán bộ, công chức ngày càng hoàn thiện hơn, đi làm việc đúng giờ, tác phong nghiêm túc, chấp hành kỷ luật, kỷ cương thi hành công vụ với tinh thần “vì nhân dân phục vụ”. Kịp thời chấn chỉnh cán bộ, công chức của đơn vị trong thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, xây dựng văn hóa công vụ ở đơn vị sau cuộc kiểm tra công vụ; cán bộ công chức thị trấn thực hiện nghiêm nề nếp làm việc tại cơ quan. Trong quý báo cáo không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật.

5. Cải cách tài chính công:

Ngay từ đầu năm, UBND thị trấn đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với thực tế hiện nay, các khoản mục chi phí hành chính thường xuyên đã được đưa ra thảo luận, điều chỉnh và xây dựng chi tiết đảm bảo cho hoạt động của cơ quan hiệu quả nhất và đúng quy định hiện hành. Duy trì thực hiện tốt Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ. Quản lý tốt các nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước. Thực hiện đồng bộ giữa kế hoạch hoạt động với kế hoạch tài chính của Phòng tài chính Kế hoạch. Đảm bảo các chế độ, định mức chi tiêu hợp lý tại đơn vị.

Thực hiện Quyết định số 506/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND huyện Hà Trung về Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 đơn vị cắt giảm các khoản chi không cần thiết, dành nguồn để chủ động thực hiện, đáp ứng những nhiệm vụ chi cấp bách và bổ sung nguồn lực cho đầu tư phát triển.

Thực hiện tốt công tác quản lý thu, chi ngân sách theo quy chế chi tiêu nội bộ; Cân đối các nguồn thu, lập kế hoạch đầu tư và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch tài chính năm 2023 đảm bảo theo đúng luật định; Phối hợp với ngành thuế tổ chức rà soát tổng hợp tờ khai lên Bộ thuế đất PNN, phí môn bài, tổ chức thu thuế và công quỹ năm 2022, kết quả thu đạt 90% .

Thực hiện nghiêm các qui định về cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính trả lương và thanh toán các loại phí ... qua tài khoản. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật ngân sách, nâng cao hiệu quả quản lý nguồn thu, nhiệm vụ chi theo phân cấp, bảo đảm tính minh bạch, dân chủ, công khai trong quản lý ngân sách năm 2022 và dự toán năm 2023. Công khai thực hiện tình hình thanh toán khối lượng hoàn thành năm 2022 của các dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn

Việc mua sắm tài sản, trang thiết bị phương tiện làm việc, sửa chữa thường xuyên được thực hiện tiết kiệm, tránh lãng phí; Việc chi kinh phí cho các tổ chức chính trị-xã hội đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và chi không vượt quá định mức quy định theo quy chế nội bộ của cơ quan đã ban hành. Các trang thiết bị, máy móc, tài sản công được quản lý chặt chẽ. Các phòng, ban làm việc luôn có ý thức chấp hành nghiêm quy định như: sử dụng các tài sản, thiết bị đúng mục đích, có hiệu quả, tránh lãng phí. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại cơ quan

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

UBND thị trấn tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ tại Chỉ thị số 15/CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tập trung chỉ đạo đổi mới quy trình xử lý văn bản, hồ sơ công việc, giải quyết thủ tục hành chính chuyển từ môi trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử.

Để đáp ứng yêu cầu, nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính trên địa bàn, UBND thị trấn tiếp tục quan tâm đầu tư trang thiết bị làm việc hiện đại để phục vụ công tác chuyên môn, 100% các bộ phận chuyên môn được nối mạng Internet, phần mềm quản lý hồ sơ công việc phục vụ công tác tìm kiếm thông tin trên mạng và thực hiện tốt việc quản lý, ứng dụng phần mềm chương trình quản lý hồ sơ công việc. Tất cả các văn bản được số hóa, lưu trữ, luân chuyển, xử lý VB đi/VB đến trên TD; 100% văn bản đi được phát hành dưới dạng điện tử qua phần mềm (trừ văn bản mật. Báo cáo đầy đủ, kịp thời theo dõi thực hiện nhiệm vụ của cơ quan cấp trên.

Thực hiện tốt phần mềm Một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức, công dân. Lập danh sách cán bộ đầu mối KS TTHC đơn vị để phân quyền báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin báo cáo của Văn phòng Chính phủ. Bộ phận một cửa đã hướng dẫn cho người dân, tổ chức thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến. Kết quả quý I/ năm 2023 có 54 hồ sơ được tiếp nhận qua mạng trong đó tiếp nhận trực tiếp 3, qua mạng 51 hồ sơ đạt 94,4%.

Trang Thông tin điện tử đơn vị hoạt động khá hiệu quả, được duy trì và hoạt động thường xuyên; kịp thời cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của UBND

thị trấn, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như cung cấp, cập nhật đầy đủ các quy trình thủ tục hành chính, tiến độ giải quyết công việc tạo sự minh bạch, công khai trong quá trình giải quyết TTHC.

UBND thị trấn đã tổ chức đánh giá công tác nội bộ năm 2022 và xây dựng Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/01/2023 về tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại cơ quan UBND thị trấn.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến (phòng họp không giấy) được duy trì, đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời. Các bộ phận chuyên môn UBND thị trấn sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý An toàn vệ sinh thực phẩm, phần mềm tiêm chủng mở rộng, phần mềm chăm sóc sức khỏe điện tử, phần mềm bảo hiểm y tế, phần mềm quản lý cán bộ công chức, phần mềm quản lý và số hoá hộ tịch, phần mềm Kế toán, phần mềm báo cáo thống kê hộ tịch và một số phần mềm khác.... Thị trấn triển khai vận động xã hội hóa huy động đóng góp của dân lắp đặt hệ thống Đài truyền thanh thông minh và phòng họp trực tuyến tại các khu dân cư trên địa bàn.

UBND thị trấn đã thành lập nhóm zalo Chuyển đổi số: gồm các đồng chí cán bộ, công chức, người lao động cơ quan thị trấn, các tiểu khu, người dân trên địa bàn cùng tham gia, khi công dân có nhu cầu hướng dẫn dịch vụ công sẽ được hướng dẫn. Các thông tin được đảm bảo an toàn, một số máy vi tính được cài đặt phần mềm diệt virus như Bkav. Công tác đảm bảo an ninh thông tin và bảo mật an toàn dữ liệu đơn vị được quan tâm và chỉ đạo thương xuyên. Đến nay không có sự cố nào trong việc đảm bảo an ninh thông tin cũng như đảm bảo an toàn dữ liệu CNTT.

UBND thị trấn về đẩy mạnh công tác thanh toán tiền điện không sử dụng tiền mặt tại các nhà trường trên địa bàn thị trấn Hà trung. Các thu phí dịch vụ như tiền điện, nước sinh hoạt được phần lớn người dân thanh toán qua tài khoản. Vận động các Tổ chức, cá nhân tham gia bán hàng trên các sàn thương mại điện tử thị trấn đã đưa 05 sản phẩm của địa phương lên Sàn thương mại điện tử, Nông sản Thanh Hóa ...;

Qua khảo sát thống kê các Doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dung tiền mặt, các phương tiện thanh toán điện tử ứng dụng công nghệ số như: Ví điện tử, Mobile Banking, Internet Banking, mã QR, eTax... để mua được hàng hóa, dịch vụ, thanh toán hóa đơn tiền điện, nước, học phí, viện phí, thanh toán thủ tục hành chính, thuế... cụ thể: - Doanh nghiệp, hộ kinh doanh đạt tỷ lệ: $343/824 = 41,6\%$ (trong đó: 72/72 doanh nghiệp đạt 100%; hộ kinh doanh cá thể 271/752 hộ đạt tỷ lệ 36%). Người dân đạt tỷ lệ: $4860/7576 = 64,1\%$. Các hộ kinh doanh có mã số thuế trên địa bàn thị trấn Hà

Trung đến thời điểm 31/11/2022 là 272/460 hộ đạt 59,1%.

Thị trấn Hà Trung hoàn tất các hồ sơ thủ tục về xây dựng Chính quyền số trình Sở VH TT&TT phê duyệt.

(Báo cáo thống kê đầy đủ thông tin theo Phụ lục số 02.)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm:

Công tác cải cách hành chính trên các lĩnh vực quản lý của thị trấn được thực hiện thường xuyên, đảm bảo tiến độ chất lượng theo quy định.

Các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính của tỉnh, huyện đã được UBND thị trấn triển khai kịp thời.

Việc rà soát, cập nhật bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thị trấn; các văn bản sửa đổi bổ sung được thực hiện thường xuyên, liên tục.

2. Những khó khăn, vướng mắc.

Công chức phụ trách tổ đầu mối Kiểm soát TTHC còn phải kiêm nhiệm nhiều việc nên công tác tham mưu đôi lúc bị chùng chéo.

Nguồn nhân lực và kinh phí nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để hiện đại hóa nền hành chính còn hạn hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu hiện nay. Chưa bố trí được phòng làm việc riêng cho Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị trấn.

Cán bộ phụ trách phụ trách công nghệ thông tin là kiêm nhiệm, chưa có nghiệp vụ chuyên môn sâu về CNTT nên quá trình tham mưu thực hiện ứng dụng CNTT trong cơ quan đôi khi triển khai thực hiện thiếu kịp thời.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đầu tư nguồn kinh phí để nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc làm việc tại cơ sở.

2. Đề nghị bố trí thêm chức danh cán bộ chuyên trách ứng dụng CNTT tại cơ sở.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Đôn đốc các cán bộ, công chức chuyên môn thực hiện nhiệm vụ CCHC đến hết năm 2023.

2. Thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ tại đơn vị gắn với chức năng nhiệm vụ được giao của từng cán bộ công chức..

3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC nhà nước, trong đó chú trọng về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 để Nhân dân, tiếp cận sử dụng; thực hiện số hóa hồ sơ tiếp nhận TTHC. Hoàn thành chỉ tiêu huyện giao trong năm 2023.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản QPPL, hướng dẫn, theo dõi các bộ phận thực hiện việc soạn thảo và ban hành văn bản hành chính. Đảm bảo 100% văn bản đã ban hành được kiểm tra, phát hiện và tham

mưu xử lý kịp thời những văn bản không đảm bảo về nội dung và thể thức theo quy định.

5. Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại đơn vị; thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC. Triển khai đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết TTHC của đơn vị trên địa bàn.

6. Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số tại đơn vị.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện cải cách hành chính quý 1 năm 2023 của UBND thị trấn Hà Trung. UBND thị trấn báo cáo để UBND huyện theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Đảng ủy, HĐND thị trấn (để b/c);
- Lưu: VT, VPTK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cù Văn Hân

Phụ lục 2

(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày 06/3/2023 của UBND thị trấn Hà Trung)

**THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
QUÝ I NĂM 2023 CỦA UBND THỊ TRẤN HÀ TRUNG**

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Công tác chỉ đạo điều hành CCHC			
1.1.	Kế hoạch CCHC			
1.1.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	8	
1.1.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	Đang thực hiện	
1.1.3.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành	Văn bản	21	
1.2.	Tự kiểm tra CCHC			
1.1.1.	Số vấn đề phát hiện qua tự kiểm tra	Vấn đề	0	
1.1.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
1.3.	Thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
1.3.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	17	
1.3.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	9	
1.3.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	38	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.4.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
1.5.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn	Không = 0 Có = 1	1	
2.	Cải cách thể chế			
2.1.	Số VB có chứa quy phạm pháp luật đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	0	
2.2.	Số VB có chứa quy phạm pháp luật đã tự kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản	0	
2.3.	Số VB có chứa quy phạm pháp luật đã rà soát	Văn bản	0	
2.4.	Số VB có chứa quy phạm pháp luật đã kiến nghị xử lý sau kiểm tra, rà soát	Văn bản	0	
2.5.	Số VB có chứa quy phạm pháp luật có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1.	Thống kê TTHC		227	
3.1.1.	Tổng số TTHC đang áp dụng	Thủ tục	196	
Trong đó	<i>Số TTHC đưa vào thực hiện theo cơ chế một cửa tại cấp xã</i>	Thủ tục	110	
	<i>Số TTHC liên thông cùng cấp</i>	Thủ tục	1	
	<i>Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền</i>		85	
3.1.2.	<i>Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ</i>	%		
3.1.3.	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	30	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.2.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.1	Tổng Số lượng hồ sơ đã tiếp nhận	Số lượng hồ sơ	159	
Trong đó	<i>Tiếp nhận trực tiếp</i>		30	
	<i>Tiếp nhận qua BCCI</i>		0	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	54	
	<i>Tiếp nhận trực tuyến mức độ 4</i>	Số lượng hồ sơ	75	
3.2.1.	Số lượng hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	159	
Trong đó	<i>Trả trực tiếp</i>	Số lượng hồ sơ	31	
	<i>Trả qua BCCI</i>	Số lượng hồ sơ	0	
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ 3</i>	Số lượng hồ sơ	54	
	<i>Giải quyết trực tuyến mức độ 4</i>	Số lượng hồ sơ	74	
3.2.2.	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	16	
3.2.3.	Số lượng hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn	Số lượng hồ sơ	0	
3.3.	Công khai kết quả giải quyết			
3.3.1.	Công khai kết quả giải quyết trên Cổng dịch vụ công của tỉnh	Số hồ sơ đã giải quyết	54	
3.3.2.	Công khai kết quả giải quyết trên trang TTĐT của đơn vị	Số hồ sơ đã giải quyết	54	
3.3.3.	Số TTHC đã tích hợp dịch vụ thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công.	Thủ tục	02	
3.4.	Số thu/ trường hợp đã công khai xin lỗi		0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1.	Số liệu về biên chế công chức			
4.1.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	27	
4.1.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	27	
4.1.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
4.1.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
4.1.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	0	
5.	Cải cách chế độ công vụ			
5.1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	17	
5.1.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
5.1.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện	Người	01	
5.1.4.	Số lãnh đạo UBND được bầu/bổ nhiệm mới	Người	0	
5.2.	Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền).		0	
5.2.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật.	Người	0	
5.2.2.	Số lượng công chức bị kỷ luật	Người	0	
6.	Cải cách tài chính công			
6.1.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư (lưu ý kể đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.2.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.3.	Số đơn vị SNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
6.4.	Số đơn vị SNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	1	
6.5.	Số lượng đơn vị SNCL đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Cơ quan, đơn vị	0	
7.	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1.	Xây dựng và vận hành Hệ thống họp trực tuyến cấp xã.	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	1	
7.2.	UBND xã được cấp chứng thư số.	Được cấp = 1 Chưa cấp = 0	1	
7.3.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử	Văn bản	598	
7.3.1.	Tổng số VĂN BẢN ĐI	Văn bản	187	
Trong đó	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).	%	100	
	Tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy	%	100	
7.4.	Vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử			
7.4.1.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống một cửa điện tử	%	100	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	tử cấp tỉnh			
7.5.	Dịch vụ công trực tuyến			
7.5.1.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3	TTHC	12	
7.5.2.	Tổng số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4	TTHC	28	
7.6.	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO			
7.6.2	Số lượng đơn vị cấp xã đã áp dụng	Đơn vị	1	
7.6.3	Thực hiện duy trì, áp dụng hệ thống tại UBND cấp xã	Có thực hiện = 1 Không thực hiện = 0	1	